

Số: 5485235

|                                       | PEUGEOT 3008 GT ALL-NEW                                                                               | Kia New Carnival 2.2D Premium 8S                      |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                         | 1.429.000.000đ                                                                                        | 1.459.000.000đ                                        |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:              |                                                                                                       |                                                       |
| Kích thước tổng thể (mm)              | 4.535 x 1.890 x 1.665                                                                                 | 5155 x 2010 x 1775                                    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                  | 2.735                                                                                                 | 3090                                                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)               | 198                                                                                                   | 172                                                   |
| Số chỗ ngồi                           | 5                                                                                                     | 8                                                     |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                 |                                                                                                       |                                                       |
| Loại động cơ                          | 1.6L Turbo Puretech                                                                                   | Smartstream D2.2                                      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)          | 180 hp @ 5.500 rpm                                                                                    | 199 / 3800                                            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)         | 300 Nm @ 2.000 rpm                                                                                    | 440 / 1750-2750                                       |
| Hộp số                                | Tự động 6 cấp                                                                                         | 8AT                                                   |
| Thông số lốp xe                       | Mâm hợp kim 19-inch kiểu Breda                                                                        | 235/55 R19                                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 9,30 L/100 km                                                                                         | 6.5                                                   |
| Trang bị khác                         | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay |                                                       |
| NGOẠI THẤT:                           |                                                                                                       |                                                       |
| Cụm đèn trước                         | Pixel LED                                                                                             | LED                                                   |
| Đèn ban ngày LED                      | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Cụm đèn sau                           | LED mô phỏng móng vuốt sư tử                                                                          | LED                                                   |
| Cửa sổ trời                           | ●                                                                                                     |                                                       |
| Trang bị khác                         | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | Baga mui, Cốp điện, Bệ bước chân, Cửa hông trượt điện |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                 |                                                                                                       |                                                       |
| Chất liệu ghế                         | Da Nappa                                                                                              | Da                                                    |
| Ghế người lái chỉnh điện              | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện  | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát   | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi      | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng massage   | ●                                                                                                     |                                                       |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin         | Cụm màn hình cong panoramic 21-inch                                                                   | 12.3"                                                 |
| Màn hình giải trí trung tâm           | Cụm màn hình cong panoramic 21-inch                                                                   | 12.3"                                                 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto    | Không dây                                                                                             | Không dây                                             |
| Hệ thống điều hòa tự động             | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Số vùng khí hậu điều hòa              | 2 vùng độc lập                                                                                        | 3                                                     |
| Hệ thống âm thanh                     | 10 loa Focal                                                                                          | 6 loa                                                 |
| Lẫy chuyển số                         | Cần số dạng lẫy e-Toggle                                                                              | ●                                                     |
| Sạc không dây Qi                      | ●                                                                                                     | ●                                                     |
| Đèn trang trí nội thất                | ●                                                                                                     |                                                       |
| Trang bị khác                         | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | Hàng ghế 2 chỉnh điện, tích hợp sưởi, làm mát         |
| AN TOÀN:                              |                                                                                                       |                                                       |
| Số túi khí                            | 06                                                                                                    | 8                                                     |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                 | Phía trước và sau                                                                                     | Trước, sau, bên hông                                  |

|                                                 |                           |                                                      |
|-------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------|
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                         | ●                                                    |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                         | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                         | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                         |                                                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                         | ●                                                    |
| Camera lùi                                      | Camera 360 độ             | Camera 360                                           |
| Khác                                            | Nhận diện biển báo tốc độ | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |